

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/DS-ST

Ngày: 25-9-2020

V/v “tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1982 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 (có mặt).

2. Bà Lâm Thị X (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2020 của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng P trình bày: Ông Nguyễn Văn D và bà Lâm Thị X là khách hàng được cơ sở bà đầu tư thuốc và thức ăn thủy sản từ ngày 30 tháng 10 năm 2013 đến năm 2016

hai bên chốt công nợ, tính đến ngày 26 tháng 3 năm 2016 ông D, bà X còn nợ bà số tiền 194.606.000 đồng. Bà có yêu cầu ông D, bà X trả nhiều lần nhưng ông D, bà X hứa trả nhiều lần nhưng đến nay ông D, bà X không trả tiền cho bà. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D, bà X trả cho bà số tiền 194.606.000 đồng.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 31 tháng 8 năm 2020 bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Lâm Thị X trình bày: Ông D, bà X thừa nhận ông D có mua thuốc và thức ăn thủy sản có nợ bà X số tiền 194.606.000 đồng, ông D thừa nhận có ký vào biên bản xác nhận công nợ và cam kết trả nợ ngày 15 tháng 10 năm 2016 do ông D ký tên và ghi họ tên. Ông D, bà X cho rằng việc mua bán thức ăn với bà P là do ông D mua không liên quan đến bà X. Ông D đồng ý trả cho bà P số tiền 194.606.000 đồng. Tại phiên tòa ông D xác định việc mua bán thức ăn không liên quan đến bà X vợ ông nhưng ông D cho rằng việc nuôi tôm là phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên đây là nợ chung của ông và bà X, ông đồng ý cùng bà X trả cho bà P số tiền 194.606.000 đồng, nhưng hiện nay hoàn cảnh ông gặp khó khăn nên ông yêu cầu được trả dần.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng P. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Lâm Thị X có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Hồng P số tiền 194.606.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Lâm Thị X trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lâm Thị X là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lâm Thị X.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Hồng P cho rằng ông Nguyễn Văn D và bà Lâm Thị X mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ số tiền là 194.606.000 đồng và yêu cầu ông D, bà X trả cho bà P số tiền là 194.606.000 đồng. Ông D thừa nhận có nợ bà P số tiền là 194.606.000 đồng, ông D thừa nhận đây là nợ chung của ông với bà X và đồng ý trả cho bà P số tiền 194.606.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên yêu cầu được trả dần. Xét thấy, việc ông D có mua thuốc và thức ăn thủy sản của bà Nguyễn Hồng P và còn nợ số tiền là 194.606.000 đồng là có thật vì ông D đã thừa nhận tại phiên tòa; ông D mua thuốc và thức ăn để nuôi tôm phục vụ vào nhu cầu thiết yếu của gia đình và ông D nợ bà P trong thời kỳ hôn nhân với bà X nên đây là nợ chung của ông D và bà X. Do đó, bà P yêu cầu ông

D và bà X trả số tiền là 194.606.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Hồng P được chấp nhận nên bà P không phải chịu án phí, bà P đã dự nộp 4.865.000 đồng được nhận lại. Ông Nguyễn Văn D và bà Lâm Thị X có nghĩa vụ liên đới nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 9.730.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng P. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Lâm Thị X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Hồng P số tiền 194.606.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Hồng P không phải chịu án phí, Bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 4.865.000 đồng (bốn triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011827 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà P được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Lâm Thị X có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 9.730.300 đồng.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lâm Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều